

Bản án số: 78 /2021/ HNGĐ-ST

Ngày: 10 - 5 -2021

“V/v Ly hôn giữa anh D và chị T”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **NGUYỄN VĂN BÌNH**

2. Ông **LÊ VĂN THÀNH**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **ĐẶNG THỊ THÙY DUNG** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà:* Không tham gia.

Ngày 10 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 218/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2021/QĐXX-ST ngày 27 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Anh **Thiều Thọ D**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: thôn X, xã Đ, huyện S, tỉnh Thanh Hóa.

2. *Bị đơn:* Chị **Văn Thị Hồng T**, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp M, xã T1, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Anh D, chị T xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Tại đơn khởi kiện nguyên đơn anh Thiều Thọ D trình bày:* Do quen biết anh và chị T tiến đến hôn nhân và được Ủy ban nhân dân xã Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn năm 2015. Vợ chồng chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, thường hay cãi nhau. Anh chị đã ly thân từ 2016 đến nay.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

Anh D xin được ly hôn chị T.

- Bị đơn chị Văn Thị Hồng T tại tờ tự khai và đơn xin vắng mặt trình bày:
Chị và anh D kết hôn năm 2015, có đăng ký kết hôn. Vợ chồng chung sống 01 thời gian thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân từ 2016 đến nay.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

Chị đồng ý ly hôn với anh D và xin được vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Anh D khởi kiện yêu cầu ly hôn chị T. Do đó xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp ly hôn theo qui định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại huyện C, tỉnh Tiền Giang nên thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang theo qui định tại điểm a, khoản 1, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.3] Sự vắng mặt đương sự trong vụ án: Nguyên đơn anh Thiệu Thọ D và bị đơn chị Văn Thị Hồng T đều có đơn xin giải quyết vắng mặt với lý do bận đi làm không thể đến Tòa án được. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điều 207, 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt 02 đương sự.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy anh D và T tiến đến hôn nhân năm 2015 trên cơ sở có sự tìm hiểu nhau trước, có đăng ký kết hôn cùng năm. Tuy nhiên, anh chị chỉ chung sống hạnh phúc một thời gian ngắn đến năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân đến nay không ai quan tâm đến ai hay tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nguyên nhân do anh chị tính tình không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau nên mất hạnh phúc. Cả anh chị đều có ý kiến thống nhất ly hôn nhau nhưng do khoảng cách địa lý, công việc nên xin vắng mặt, không tham gia tố tụng. Từ đó cho thấy tình cảm vợ chồng anh chị không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử xem xét cho anh D được ly hôn với T là phù hợp điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Anh D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu ly hôn được chấp nhận theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 147, 207, 227, 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Thiều Thọ D.

1. Về hôn nhân: Cho anh Thiều Thọ D ly hôn với chị Văn Thị Hồng T.

2. Con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có

3. Về án phí: Anh Thiều Thọ D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Anh đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0000548 ngày 09/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C xem như thi hành xong.

4. Về quyền kháng cáo: Anh Thiều Thọ D và Văn Thị Hồng T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã An Thái Trung;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

TRẦN TÚ ANH

